

về việc Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục Cấp điện, điện chiếu sáng công trình;

Căn cứ Văn bản số 3744/NT-PCCC ngày 31/12 /2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu hệ thống PCCC của công trình;

Căn cứ Văn bản số 41/CQLĐB I-ATGT ngày 11/ 01 /2021 của Cục Quản lý đường bộ I về việc chấp thuận đưa Nút giao đầu nối đường nhánh của công trình với QL.1 đoạn đường tránh thành phố Phủ Lý tại Km222+658 (T) và Km222+978 (T) vào khai thác sử dụng;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình có chuyển giao cho chính quyền địa phương sau khi hoàn thành (gồm các hạng mục: Đường giao thông, san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải) đã được UBND huyện Kim Bảng (đơn vị tiếp nhận) và Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới tỉnh (Cơ quan nhà nước ký hợp đồng dự án với Chủ đầu tư) và các đơn vị có liên quan chấp thuận, nghiệm thu;

Căn cứ Báo cáo số 12/BC-TĐ ngày 16/3/ 2021 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Đông về việc Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình. Ngày 01/4/2021, Sở Xây dựng chủ trì, mời Sở công thương, Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới, UBND huyện Kim Bảng, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh tổ chức hội nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình đối với chủ đầu tư (có Biên bản kiểm tra).

Căn cứ Văn bản số 1111/UBND-GTXD ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án;

Căn cứ Văn bản số 933/UBND-KT&HT ngày 30/8/2021 của UBND huyện Kim Bảng về việc thi công ống chờ thoát nước thải từ các lô đất ra ga thoát nước thải;

Căn cứ Báo cáo khắc phục tồn tại số 19/BC-TĐ ngày 16/8/2021 của Chủ đầu tư và Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình lập ngày 16/8/2021 được chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình thiết lập.

Căn cứ các Văn bản Sở Tài nguyên và Môi trường: số 1974/STN&MT-MT ngày 02/11/2021 và Văn bản số 2035/STN&MT-MT ngày 11/11/2021 về việc kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm;

Căn cứ Báo cáo số 31/BC-TĐ ngày 12/11/2021 của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Trung Đông về việc báo cáo về việc kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của công trình.

Sở Xây dựng thông báo kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở Trung Đông tại xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng (Giai đoạn 1) để đưa vào sử dụng như sau:

I. Thông tin chung về công trình xây dựng

1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở Trung Đông tại xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng (Giai đoạn 1).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

3. Loại và cấp công trình: Công trình HTKT cấp III; đường giao thông cấp III.

4. Chủ đầu tư (Trực tiếp Quản lý dự án và thi công xây dựng): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Đông.

5. Tư vấn thiết kế: Trung tâm quy hoạch xây dựng tỉnh Hà Nam.

6. Tư vấn Giám sát thi công: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại An Hòa.

7. Mô tả thông số chủ yếu của các hạng mục công trình: (Theo Báo cáo hoàn thành số 12/BC-TĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Đông)

7.1. Theo thiết kế được phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-SXD ngày 09/3/2018:

a) San nền:

- Cao độ thiết kế san nền: Trong lô đất ở, hạ tầng kỹ thuật từ +3,5m ÷ +3,8m (thấp hơn 30cm so với cao độ quy hoạch), riêng lô cây xanh san nền bằng cao độ quy hoạch từ +3,9÷+4,0m.

- Vật liệu san nền: Các lô đất ở chia lô, hạ tầng kỹ thuật và các vị trí đắp mái taluy sử dụng vật liệu san nền bằng đá lẫn đất, độ chặt $K \geq 85$; các vị trí trồng cây xanh sử dụng vật liệu đắp đất.

b) Đường giao thông:

- Mặt cắt đường giao thông đối ngoại:

+ Tuyến N4(L=522,16m), mặt cắt 1-1: $5,0m+11,0m+3,0m+11,0m+5,0m = 35,0m$.

+ Tuyến D1 (L=292,88m), mặt cắt A-A trong phạm vi dự án: $5,0m+10,5m = 15,5m$.

- Mặt cắt đường giao thông đối nội:

+ Tuyến N1 (L=175,16m), mặt cắt 2-2: $5,0m+10,5m = 15,5m$.

+ Tuyến N2 (L=149,5m), mặt cắt 4-4: $4,0m+7,0m+4,0m = 15,0m$.

+ Tuyến N3 (L=149,5m), mặt cắt 4-4: $4,0m+7,0m+4,0m = 15,0m$.

+ Tuyến N5 (L=347,27m), mặt cắt 3-3 (từ cọc 1÷cọc 9): $4,5m+7,0m+4,5m = 16,0m$. Mặt cắt 3B-3B (từ cọc 12÷cọc 22): $7,0m+4,5m = 11,5m$.

+ Tuyến D2 (L=170,15m), mặt cắt 5-5: $4,0m+7,0m+3,0m = 14,0m$.

+ Tuyến D3 (L=170,15m), mặt cắt 5-5: $4,0m+7,0m+3,0m = 14,0m$.

+ Tuyến D4 (L=292,92m), mặt cắt 2'-2' (từ cọc 1÷cọc 17) trong phạm vi giai đoạn I: $5,0m+5,25m = 10,25m$. Mặt cắt 2A-2A (từ cọc 18÷cọc 20): $5,0m+10,5m+5,0m = 20,5m$.

+ Tuyến D10 (L=225,92m), mặt cắt 2A-2A: $5,0m+10,5m+5,0m = 20,5m$.

+ Tuyến D11 (L=225,77m), mặt cắt 3A-3A (từ cọc 26÷cọc 30): 4,0m+7,0m = 11,0m. Mặt cắt 3-3 (từ cọc 12÷cọc 13 và từ cọc 18÷cọc 22): 4,5m+7,0m+4,5m= 16,0m.

- Kết cấu đường N4, D1 (từ trên xuống dưới):

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

+ Tưới nhựa dính bám: 0,5kg/m².

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa dính bám: 1,0kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm.

+ Lớp đá lã đất đầm chặt K_≥98 dày 50cm.

+ Nền đá lã đất đầm chặt K_≥95.

+ Bóc lớp hữu cơ trung bình 30 cm; đoạn qua ao, mương vét bùn dày 50cm.

- Kết cấu đường nội bộ còn lại (từ trên xuống dưới):

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa dính bám: 1,0kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm.

+ Lớp đá lã đất đầm chặt K_≥98 dày 50cm.

+ Nền đá lã đất đầm chặt K_≥95.

+ Bóc lớp hữu cơ trung bình 30 cm; đoạn qua ao, mương vét bùn dày 50cm.

(*Riêng một số tuyến có vị trí ranh giới giáp ruộng lúa, dân cư hiện trạng được gia cố bằng tường chắn đất 1,5÷2m, chiều cao trung bình 2,4m sử dụng bao tải cát có cọc tre nẹp giữ*).

- Kết bó vỉa, đan rãnh: Vỉa loại 1 kích thước 26x23x100cm bằng bê tông mác 250, bố trí theo mép hè của các tuyến đường. Vỉa loại 2 kích thước 16x53x100cm bê tông mác 250, bố trí tại giải phân cách. Đan rãnh dùng tấm đan bê tông mác 200 kích thước 50x30x5. Bó gáy hè xây gạch xi măng cốt liệu, vỉa xi măng mác 75.

- Kết cấu lát hè: Lát gạch Blok tự chèn dày 5,5cm; Lớp cát vàng đệm, dày 5,0cm; nền đắp đá lã đất đầm chặt K_≥95.

- Cây xanh được trồng trên vỉa hè, khoảng cách 5,0m/cây; đường kính gốc 10÷12cm, chiều cao \geq 2,5m. Hồ trồng cây xây gạch vỉa xi măng mác 75.

- Tổ chức giao thông: Thiết kế các vạch kẻ đường, biển báo bao gồm: Vạch tim đường, vạch cho người đi bộ qua đường,... và các loại biển báo giao nhau, biển chỉ dẫn,...

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước mưa từ Bắc xuống Nam. Nước mưa được thu gom tập trung vào hệ thống cống đặt trên hè các tuyến đường giao thông qua các cửa thu và tuyến cống bê tông cốt thép ngang đường D300 dồn về tuyến cống chính D1000 bố trí trên hè tuyến đường N5 thoát ra khu hồ điều hòa phía Nam của Dự án (*dự kiến theo Quy hoạch chung thị trấn Nhật Tân đầu tư xây dựng hồ điều hòa quy mô 2,27ha phía Nam và bên ngoài ranh giới Dự án*).

- Hệ thống cống sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn D300÷D1000, đế cống bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200. Cống qua đường

dùng công bê tông cốt thép chịu tải trọng HL93. Nổi công bằng phương pháp xảm (*vữa xi măng, cát vàng mác 100*).

- Hồ ga thu nước mưa: Hệ thống ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo công, khoảng cách trung bình từ 35÷40m/ga. Hồ ga được xây bằng gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75, trên đây tấm đan bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2 dày 8cm. Cỗ ga đổ bê tông đá 1x2 mác 200; đáy ga đổ bê tông đá 2x4, mác 200 dày 10cm.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Hướng thoát nước thải từ Bắc xuống Nam. Nước thải được thu gom tập trung vào hệ thống cống đặt trên hè các tuyến đường giao thông và dồn về tuyến cống trên hè tuyến đường N5, sau đó chảy vào trạm xử lý nước thải phía Nam của Dự án. Sử dụng ống nhựa HDPE D300, D400 loại gân thành đôi, không xẻ rãnh đặt trên đệm cát.

- Hồ ga thu nước thải: Hệ thống ga thiết kế dọc theo công, khoảng cách trung bình từ 20÷30m/ga. Hồ ga được xây bằng gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75, trên đây tấm đan bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2 dày 8cm. Cỗ ga đổ bê tông đá 1x2 mác 200; đáy ga đổ bê tông đá 2x4, mác 150 dày 10cm.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 350m³/ngày.đêm tại vị trí phía Nam của Dự án, bao gồm các hạng mục:

+ Trạm bơm chuyên bậc: Kích thước 1,9x1,9x4,82m. Đáy và thành đổ bê tông cốt thép đá 1x2 mác 300, bê tông lót đáy đá 4x6 mác 100. Nắp bể tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 10cm. Toàn bộ phần trong bể quét nhựa bitum và sơn epoxy chống thấm.

Hồ ga kích thước 1,44x1,64x1,3m. Thành hồ ga xây gạch xi măng cốt liệu, trát vữa xi măng mác 50 dày 1,5cm; đáy ga bê tông lót đá 4x6 mác 100 dày 15cm. Tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 10cm.

+ Bể hợp khối (*bể điều hòa, bể chứa bùn*): Kích thước 10,7x7,5x2,75m. Đáy, thành và nắp bể đổ bê tông cốt thép đá 1x2 mác 300, bê tông lót đáy đá 4x6 mác 100. Toàn bộ phần trong bể quét nhựa bitum và sơn epoxy chống thấm.

Hồ ga kích thước 1,44x1,64x1,25m. Thành hồ ga xây gạch xi măng cốt liệu, trát vữa xi măng mác 50 dày 1,5cm; đáy ga bê tông lót đá 4x6 mác 100 dày 15cm. Tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 dày 10cm.

+ Nhà quản lý (*xây dựng trên bể hợp khối*): Công trình 01 tầng kích thước 7,5x3,43m; cao 2,9m; mái bằng bê tông cốt thép. Nền nhà đặt trên mặt của bể hợp khối, lán vữa tạo dốc dày 3cm. Cửa đi, cửa sổ gỗ dùng cửa nhựa lõi thép. Nhà kết cấu cột, dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối mác 200; tường xây gạch xi măng cốt liệu, trát vữa xi măng mác 75.

+ Cống, tường rào: Cống sắt hộp bít tôn kích thước 4,5x2,2m. Tường rào hoa sắt cao 2,2m; phía dưới xây gạch xi măng cốt liệu cao 0,65m, hoa sắt vuông 14x14 kết hợp sắt hộp 30x50 sơn màu xanh. Trụ tường rào kích thước 45x45cm xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 50, khoảng cách 3,0m/1trụ. Móng tường rào xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 50.

+ Sân, đường bê tông đá 1x2 mác 250 dày 20cm, bên dưới đệm cát tạo phẳng dày 5cm trên nền đá lèn đất lu lèn chặt.

(Riêng phần công nghệ theo Báo cáo kết quả thẩm tra tại Văn bản số 02/BC.KQTT/PMC ngày 10 tháng 02 năm 2018 của Công ty CP tư vấn Quản lý dự án Việt Nam)

đ) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước được lấy từ đường ống cấp nước Ø200 phía Tây dự án theo Quy hoạch chung thị trấn Nhật Tân được phê duyệt, điểm đầu nối trên hệ đường tuyến đường N4.

- Ống cấp nước đi trên hệ đường. Mạng lưới chính đường kính Ø110, Ø160, Ø200; mạng nhánh đường kính Ø32, Ø40, Ø63. Vật liệu ống và phụ kiện nối ống đồng bộ dùng ống HDPE chịu lực. Tại các vị trí qua đường sử dụng ống thép lồng bảo vệ.

- Hồ van xây gạch xi măng cốt liệu, trát vữa xi măng mác 75. Đáy hồ van đổ bê tông đá 2x4 mác 200 dày 15cm, trên đây tấm đan bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2 dày 8cm.

- Xây dựng 04 trụ cứu hoả trên tuyến ống D110 của đường D4 và tuyến ống D200 của đường N4.

e) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng đô thị *(theo Văn bản số 156c/SCT-QLNL và 156d/SCT-QLNL ngày 13/02/2018 của Sở Công thương)*

7.2. Những điều chỉnh, thay đổi được thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 773/QĐ-SXD ngày 20/5/2019:

a) Nội dung điều chỉnh giảm - Thuộc Dự án đầu tư xây dựng KTKT Khu nhà ở Trung Đông tại xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng (giai đoạn 1).

Đường giao thông: Điều chỉnh giảm khối lượng thiết kế diện tích 280,46m² mặt đường tại nút N1 (tuyến đường N1) và nút N26 (tuyến đường N4).

b) Bổ sung nút giao đầu nối

- Nút giao đầu nối có bán kính cong rẽ trái, rẽ phải R=15,0m vượt nối từ QL.1 với đường nhánh của Khu nhà ở tại Km222+685 (T) và Km222+978 (T).

- Cạp mở rộng thêm làn đường với bề rộng 3,5m trên QL.1 đoạn từ Km222+550 ÷ Km223+042 *(phía đường nhánh ra, vào Dự án Khu nhà ở Trung Đông)*.

- Hai đầu đoạn mở rộng bố trí đoạn hình nêm vượt nối (L=35,0m) về đường chính để tạo thuận lợi cho phương tiện tách nhập dòng từ đường nhánh ra, vào quốc lộ. Phần mở rộng quốc lộ và đoạn đường nhánh nằm trong phạm vi nút giao có kết cấu mặt đường đồng nhất với quốc lộ tại khu vực đầu nối. Kết cấu áo đường từ trên xuống:

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

+ Tưới nhựa dính bám: 0,5kg/m².

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám: 1,0kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 30cm.

- + Lốp đá lấn đất đầm chặt $K \geq 98$ dày 50cm.
- + Nền đá lấn đất đầm chặt $K \geq 95$.
- Tổ chức giao thông: Ưu tiên đảm bảo giao thông trên đường chính; thiết kế biển báo hiệu, vạch sơn theo đúng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2016/BGTVT.
- Xây dựng cống hộp hoàn trả mương thủy lợi hiện có: kích thước cống hộp 2,0x1,5m, chiều dài L=507,0m chịu được tải trọng xe chạy trực tiếp. Hồ ga bê tông cốt thép: thành và đáy ga bê tông đá 1x2 mác 250, lót đáy ga bê tông đá 4x6 mác 150, nắp ga bê tông đá 1x2 mác 250 dày 20cm.
- Rãnh thu nước mặt B400 chiều dài L = 312,85m xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75, đáy rãnh bê tông lót đá 4x6 mác 150, tấm đan bê tông đá 1x2 mác 250 dày 10cm.
- Phần đất lưu không từ mép nhựa hiện hữu vào khoảng 15,0m để đất trống phục vụ cho việc quy hoạch mở rộng mặt đường QL.1 sau này.
- Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng trên QL.1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý từ Km222+550 ÷ Km223+042/trái tuyến với khoảng cách 35,0m/1 trụ:
 - + Cột đèn loại cột thép bát giác cao 9m, cần đơn cao 2m độ vươn 1,5m được mạ kẽm nhúng nóng. Bê tông móng cột đá 1x2, mác 150.
 - + Đèn Led chiếu sáng công suất 125W, cấp bảo vệ phần quang học IP66, thân chóa bằng nhôm đúc áp lực cao, thân chóa sơn tĩnh điện, chụp kính cường lực trong suốt chịu nhiệt,...
- c) Bổ sung hạng mục trồng cây xanh: Trồng cây xanh cảnh quan tại lô CX-01 (*cây ngâu, cây tùng tháp, cây lộc vừng, cỏ lá gừng*) và cây xanh cách ly khu vực hạ tầng kỹ thuật thuộc lô CX-04 (*cây sao đen, cỏ lá gừng*).

7.3. Một số điều chỉnh, thay đổi trong quá trình thi công đã được chủ đầu tư nghiệm thu, hoàn công theo thực tế thi công:

- a) San nền: Điều chỉnh hạ cao độ hoàn thiện các lô LK8, CX04, HTKT để phù hợp với hiện trạng khu dân cư.
- b) Đường giao thông: Điều chỉnh hạ cao độ các tuyến D11, D10, N5 (cọc 1-9) để kết nối với đường hiện trạng khu dân cư.
- c) Thoát nước mưa: Thay đổi vị trí tuyến G156-G159, G159-G28; Xây dựng thêm tuyến A5-G28*.
- d) Cấp nước: Điều chỉnh hạ cao độ hoàn thiện các tuyến C3-C109', C110-C116, C125-C130, C128-C135, C134-C136 để phù hợp với hiện trạng khu dân cư.

II. Yêu cầu với chủ đầu tư:

Theo quy định tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, việc kiểm tra công tác nghiệm thu của Cơ quan chuyên môn không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu:

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng:

Trước khi thực hiện việc tiếp nhận chuyển giao các công trình theo quy định tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh, yêu cầu Chủ đầu tư hoàn thành việc thi công lắp đặt ống thoát nước thải từ các lô đất ra ga nước thải (*được UBND huyện Kim Bảng đồng ý phương án tại Văn bản 933/UBND-KT&HT ngày 30/8/2021*); chỉ được tiếp nhận hạng mục Trạm xử lý nước thải 350m³/ngày.đêm khi chủ đầu tư đã hoàn thành việc vận hành thử nghiệm, kiểm tra và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2035/STN&MT-MT ngày 11/11/2021;

2. Đối với Chủ đầu tư:

- Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật đầy đủ hồ sơ hoàn thành công trình để lưu trữ; tổng hợp đầy đủ hóa đơn, chứng chỉ xuất xưởng, chứng từ hợp lệ của các vật liệu, thiết bị nhà thầu sử dụng trong công trình; thực hiện nghiệm thu khối lượng, thanh quyết toán công trình theo thực tế thi công và bản vẽ hoàn công được tư vấn giám sát xác nhận.

- Chịu trách nhiệm về các nội dung khắc phục (*tại Báo cáo khắc phục số 19/BC-TĐ ngày 16/8/2021 và Báo cáo số 31 /BC-TĐ ngày 12/11/2021*) và hoàn thành các công việc tồn tại đúng theo đúng cam kết (*thi công ống thoát nước thải chờ; vận hành trạm xử lý nước thải đạt quy chuẩn; kiểm tra và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, ...*); Một số nội dung điều chỉnh, thay đổi nêu tại Biên bản kiểm tra ngày 01/4/2021, tổ chức nghiệm thu khối lượng, quyết toán theo thực tế thi công, hồ sơ hoàn công;

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Kết luận thanh tra số 32/KL-TTr ngày 25/5/2021.

- Thực hiện trách nhiệm chuyển giao, bảo hành, bảo trì công trình theo quy định tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh và quy định pháp luật xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Lưu VT, CCGĐ.
- CV(VVH)-2021/1675

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huy